

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025
của các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 717/TTr-SGDĐT ngày 10/4/2026 về việc đề nghị công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025 của các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; ý kiến thống nhất của tập thể UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025 của các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại thời điểm tháng 12 năm 2025 (theo Danh sách đính kèm).

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường, đặc khu tiếp tục chỉ đạo để giữ vững kết quả nêu tại Điều 1 Quyết định này và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ trong những năm tiếp theo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX._{BNT}

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Ngọc

**KẾT QUẢ PHỔ CẬP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ NĂM 2025 CỦA
CÁC XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2026
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

STT	Đơn vị cấp xã	PCGD Mầm non	PCGD Tiểu học	PCGD Trung học cơ sở	Xóa mù chữ
		Đạt chuẩn/ không đạt chuẩn	Mức độ đạt chuẩn	Mức độ đạt chuẩn	Mức độ đạt chuẩn
1	Phường Cẩm Thành	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
2	Phường Nghĩa Lộ	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
3	Phường Trương Quang Trọng	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
4	Phường Trà Câu	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
5	Phường Đức Phổ	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
6	Phường Sa Huỳnh	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
7	Xã An Phú	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
8	Xã Nguyễn Nghiêm	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
9	Xã Tịnh Khê	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
10	Xã Khánh Cường	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
11	Xã Bình Sơn	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
12	Xã Bình Minh	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
13	Xã Bình Chương	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
14	Xã Đông Sơn	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
15	Xã Vạn Tường	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
16	Xã Trường Giang	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
17	Xã Ba Gia	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
18	Xã Sơn Tịnh	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
19	Xã Thọ Phong	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
20	Xã Tư Nghĩa	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
21	Xã Nghĩa Giang	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
22	Xã Vệ Giang	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
23	Xã Trà Giang	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
24	Xã Nghĩa Hành	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
25	Xã Đình Cương	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
26	Xã Thiện Tín	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
27	Xã Phước Giang	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
28	Xã Long Phụng	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
29	Xã Mộ Cày	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
30	Xã Mộ Đức	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2

STT	Đơn vị cấp xã	PCGD Mầm non	PCGD Tiểu học	PCGD Trung học cơ sở	Xóa mù chữ
		Đạt chuẩn/ không đạt chuẩn	Mức độ đạt chuẩn	Mức độ đạt chuẩn	Mức độ đạt chuẩn
31	Xã Lân Phong	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
32	Xã Trà Bồng	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
33	Xã Đông Trà Bồng	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
34	Xã Cà Đam	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
35	Xã Thanh Bồng	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
36	Xã Tây Trà Bồng	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
37	Xã Tây Trà	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
38	Xã Sơn Hà	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
39	Xã Sơn Kỳ	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
40	Xã Sơn Linh	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
41	Xã Sơn Hạ	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
42	Xã Sơn Thủy	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
43	Xã Sơn Tây Hạ	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
44	Xã Sơn Tây	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
45	Xã Sơn Tây Thượng	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
46	Xã Minh Long	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
47	Xã Sơn Mai	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
48	Xã Ba Vì	Đạt	Mức độ 2	Mức độ 2	Mức độ 2
49	Xã Ba Tô	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
50	Xã Ba Dinh	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
51	Xã Ba Tơ	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 1
52	Xã Ba Động	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
53	Xã Ba Vinh	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
54	Xã Đặng Thùy Trâm	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 1
55	Xã Ba Xa	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 1	Mức độ 2
56	Đặc khu Lý Sơn	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
57	Phường Kon Tum	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
58	Phường Đăk Cấm	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
59	Phường Đăk BLa	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
60	Xã Ngọc Bay	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
61	Xã Ia Chim	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
62	Xã Đăk Rơ Wa	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
63	Xã Đăk Pxi	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
64	Xã Đăk Mar	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
65	Xã Đăk Ui	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2

STT	Đơn vị cấp xã	PCGD Mầm non	PCGD Tiểu học	PCGD Trung học cơ sở	Xóa mù chữ
		Đạt chuẩn/ không đạt chuẩn	Mức độ đạt chuẩn	Mức độ đạt chuẩn	Mức độ đạt chuẩn
66	Xã Ngọc Réo	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
67	Xã Đăk Hà	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
68	Xã Ngọc Tụ	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
69	Xã Đăk Tô	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
70	Xã Kon Đào	Đạt	Mức độ 2	Mức độ 2	Mức độ 2
71	Xã Đăk Sao	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
72	Xã Đăk Tô Kan	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
73	Xã Măng Ri	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
74	Xã Bờ Y	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
75	Xã Sa Loong	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
76	Xã Dục Nông	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
77	Xã Xốp	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
78	Xã Ngọc Linh	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
79	Xã Đăk Plô	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
80	Xã Đăk Pék	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
81	Xã Đăk Môn	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
82	Xã Sa Thầy	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
83	Xã Sa Bình	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
84	Xã Ya Ly	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
85	Xã Ia Tơi	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
86	Xã Đăk Kôi	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
87	Xã Kon Braih	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
88	Xã Đăk Rve	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
89	Xã Măng Đen	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
90	Xã Măng Bút	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
91	Xã Kon Plông	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
92	Xã Tu Mơ Rông	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
93	Xã Đăk Long	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
94	Xã Mô Rai	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
95	Xã Ia Đal	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
96	Xã Rờ Koi	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2

Danh sách này gồm 96 xã, phường, đặc khu./.